

BỘ QUỐC PHÒNG - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**BỘ QUỐC PHÒNG -
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT
TRIỂN NÔNG THÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98/2010/TTLT-BQP-
BNNPTNT

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2010

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn thực hiện một số điều về phối hợp hoạt động giữa lực lượng
dân quân tự vệ với lực lượng kiểm lâm trong công tác bảo vệ rừng
theo Nghị định số 74/2010/NĐ-CP ngày 12/7/2010 của Chính phủ**

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03/12/2007 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ,

Căn cứ Nghị định số 74/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ Quy định về phối hợp hoạt động giữa lực lượng dân quân tự vệ với lực lượng công an xã, phường, thị trấn, lực lượng kiểm lâm và các lực lượng khác trong công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trong công tác bảo vệ rừng;

Căn cứ Nghị định số 119/2006/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Kiểm lâm;

Liên Bộ Quốc phòng - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều về phối hợp hoạt động giữa lực lượng dân quân tự vệ với lực lượng kiểm lâm trong công tác bảo vệ rừng như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về xây dựng kế hoạch phối hợp hoạt động; tổ chức giao ban; tổ chức kiểm tra; việc sơ kết, tổng kết; tuyên truyền, tập huấn, huấn luyện về bảo vệ rừng; tổ chức luyện tập, diễn tập về phòng cháy và chữa cháy rừng; huy

động lực lượng dân quân tự vệ phối hợp với lực lượng kiểm lâm trong công tác bảo vệ rừng theo điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 3; điểm b khoản 4, điểm b khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 4; khoản 2 Điều 24; điểm c khoản 1 Điều 25 của Nghị định số 74/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ Quy định về phối hợp hoạt động giữa lực lượng dân quân tự vệ với lực lượng công an xã, phường, thị trấn, lực lượng kiểm lâm và các lực lượng khác trong công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trong công tác bảo vệ rừng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 74/2010/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có liên quan; các cơ quan của Nhà nước; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức) có tổ chức lực lượng tự vệ; Ban chỉ huy quân sự Bộ, ngành Trung ương; Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã), Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở.

2. Lực lượng dân quân tự vệ nòng cốt và lực lượng kiểm lâm.

Chương II

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG, GIAO BAN, KIỂM TRA, SƠ KẾT, TỔNG KẾT

Điều 3. Xây dựng kế hoạch phối hợp hoạt động bảo vệ rừng

1. Nội dung kế hoạch phối hợp hoạt động

- a) Đánh giá tình hình liên quan đến công tác bảo vệ rừng;
- b) Nhiệm vụ phối hợp hoạt động;
- c) Lực lượng, phương tiện tham gia;
- d) Thời gian phối hợp;
- đ) Công tác bảo đảm;
- e) Tổ chức thực hiện và phân công chỉ huy.

2. Trách nhiệm xây dựng kế hoạch

a) Kiểm lâm địa bàn chủ trì, phối hợp với Ban chỉ huy quân sự cấp xã xây dựng kế hoạch phối hợp hoạt động giữa lực lượng kiểm lâm với lực lượng dân quân trong công tác bảo vệ rừng được xây dựng ở cấp xã;

b) Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi không có Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở gọi chung là Chỉ huy tự vệ) chủ trì, phối hợp với Kiểm lâm địa bàn xây dựng kế hoạch phối hợp hoạt động giữa lực lượng kiểm lâm với lực lượng tự vệ trong công tác bảo vệ rừng được xây dựng ở cơ quan, tổ chức cơ sở có trụ sở trên địa bàn cấp xã.

3. Phương pháp xây dựng kế hoạch

a) Kiểm lâm địa bàn chủ trì, phối hợp với Ban chỉ huy quân sự cấp xã khảo sát, nắm chắc tình hình có liên quan và triển khai xây dựng kế hoạch;

b) Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ chủ trì, phối hợp với Kiểm lâm địa bàn khảo sát, nắm chắc tình hình có liên quan và triển khai xây dựng kế hoạch;

c) Kiểm lâm địa bàn báo cáo bằng văn bản với Hạt Kiểm lâm huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện); Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ báo cáo bằng văn bản với Ban chỉ huy quân sự cấp huyện; khi có ý kiến của Hạt kiểm lâm cấp huyện và Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Kiểm lâm địa bàn, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ hoàn chỉnh kế hoạch đồng ký chịu trách nhiệm, trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở phê chuẩn;

d) Trên cơ sở thống nhất với Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ; Kiểm lâm địa bàn chủ trì tổ chức hiệp đồng, đề xuất nhiệm vụ cho từng lực lượng thực hiện công tác bảo vệ rừng;

đ) Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ trực tiếp giao nhiệm vụ bảo vệ rừng cho lực lượng thuộc quyền.

Điều 4. Giao ban

1. Trách nhiệm tổ chức giao ban

a) Chủ trì tổ chức giao ban công tác chỉ đạo phối hợp giữa lực lượng dân quân tự vệ với lực lượng kiểm lâm trong công tác bảo vệ rừng: ở cấp Bộ do Cục Kiểm lâm thuộc Tổng cục Lâm nghiệp - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Cục Dân quân tự vệ thuộc Bộ Tổng Tham mưu - Bộ Quốc phòng; ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh; ở cấp huyện do Hạt Kiểm lâm cấp huyện, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện luân phiên đảm nhiệm;

b) Giao ban giữa Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở với Kiểm lâm địa bàn trong phối hợp hoạt động bảo vệ rừng theo điểm b, điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị định số 74/2010/NĐ-CP.

2. Chế độ giao ban

a) Cục Kiểm lâm phối hợp với Cục Dân quân tự vệ; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh tổ chức giao ban định kỳ 06 tháng 01 lần;

b) Hạt Kiểm lâm cấp huyện chủ trì cùng Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng trên địa bàn phối hợp với Ban chỉ huy quân sự cùng cấp tổ chức giao ban định kỳ mỗi quý 01 lần;

c) Kiểm lâm địa bàn chủ trì cùng Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở có trụ sở trên địa bàn tổ chức giao ban chung theo định kỳ mỗi tháng 01 lần;

d) Cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Hạt Kiểm lâm cấp huyện, Kiểm lâm địa bàn chủ trì đề nghị việc giao ban đột xuất khi có tình huống phức tạp về bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng.

3. Nội dung giao ban

a) Tình hình chấp hành pháp luật về bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng trên phạm vi cả nước, địa bàn cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các vùng giáp ranh có liên quan;

b) Những nội dung chỉ đạo của cơ quan kiểm lâm, cơ quan quân sự cấp trên và của cấp ủy, chính quyền cùng cấp trong bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng;

c) Kết quả phối hợp giữa lực lượng kiểm lâm với lực lượng dân quân tự vệ và các lực lượng khác trong bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng và xử lý các vi phạm pháp luật về bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng;

d) Nhiệm vụ, nội dung, biện pháp nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa lực lượng kiểm lâm với lực lượng dân quân tự vệ và các lực lượng khác trong thời gian tới;

đ) Đề xuất, kiến nghị với Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Hạt Kiểm lâm cấp huyện và Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện và cấp ủy, chính quyền địa phương cùng cấp, trong bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng.

4. Phương pháp giao ban

a) Trước giao ban

Đơn vị chủ trì giao ban tổng hợp tình hình liên quan đến công tác bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng trên địa bàn, chuẩn bị nội dung báo cáo, xác định chương trình, thành phần, địa điểm, thời gian, công tác bảo đảm; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp để triệu tập hoặc mời các thành phần giao ban; đơn vị phối hợp có trách nhiệm cung cấp những thông tin liên quan để chuẩn bị báo cáo và cùng tiến hành công tác chuẩn bị;

b) Trong giao ban

Đơn vị chủ trì trình bày báo cáo theo nội dung quy định tại khoản 3 Điều này; duy trì thảo luận, kết luận và giải đáp những vướng mắc, kiến nghị của các lực lượng thuộc quyền;

c) Sau giao ban

Đơn vị chủ trì giao ban phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn chỉnh báo cáo, thông qua Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp, đồng ký chịu trách nhiệm với đơn vị phối hợp giao ban để báo cáo cấp ủy, chính quyền cùng cấp, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Hạt Kiểm lâm cấp huyện và Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện; thông báo cho các lực lượng liên quan trên địa bàn; Cục Dân quân tự vệ và Cục Kiểm lâm báo cáo cấp trên trực tiếp.

Điều 5. Kiểm tra

1. Chế độ kiểm tra

Cục Kiểm lâm chủ trì, phối hợp với Cục Dân quân tự vệ tham mưu cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Quốc phòng đề xuất với Thủ tướng Chính phủ theo hiệp đồng phối hợp giữa hai Bộ; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh; Hạt Kiểm lâm cấp huyện chủ trì, phối hợp với Ban chỉ huy quân sự cấp huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức kiểm tra công tác phối hợp giữa lực lượng kiểm lâm với lực lượng dân quân tự vệ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng theo định kỳ tháng, quý, 6 tháng, hàng năm và kiểm tra đột xuất.

2. Đối tượng kiểm tra

a) Cấp tỉnh: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh;

b) Cấp huyện: Ủy ban nhân dân cấp huyện, Hạt Kiểm lâm cấp huyện, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, đơn vị dân quân tự vệ;

c) Cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Kiểm lâm địa bàn, người đứng đầu và Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở có trụ sở trên địa bàn xã; lực lượng dân quân thuộc cấp xã; lực lượng tự vệ thuộc các cơ quan, tổ chức có trụ sở trên địa bàn cấp xã.

3. Nội dung kiểm tra

a) Việc quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy, chính quyền các cấp về bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng; ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác phối hợp giữa lực lượng kiểm lâm với lực lượng dân quân tự vệ trong bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng;

b) Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã về bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng;

c) Chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hạt Kiểm lâm cấp huyện, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng, Kiểm lâm địa bàn, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, Chỉ huy tự vệ trong việc phối hợp giữa lực lượng kiểm lâm với lực lượng dân quân tự vệ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng;

d) Kết quả phối hợp hoạt động của hai lực lượng và các lực lượng khác được quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6 và từ Điều 22 đến Điều 26 Nghị định số 74/2010/NĐ-CP.

4. Kế hoạch kiểm tra

a) Kế hoạch kiểm tra liên ngành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Quốc phòng do Cục Kiểm lâm chủ trì, phối hợp với Cục Dân quân tự vệ đề xuất, trình cấp trên trực tiếp của hai Cục ký chịu trách nhiệm;

b) Kế hoạch kiểm tra liên ngành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh do Chi cục Kiểm lâm chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng của Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh xây dựng kế hoạch trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh ký chịu trách nhiệm; kế hoạch kiểm tra liên ngành của Hạt Kiểm lâm cấp huyện - Ban chỉ huy quân sự cấp huyện do Hạt Kiểm lâm cấp huyện chủ trì, phối hợp với Ban chỉ huy quân sự cấp huyện xây dựng cùng ký chịu trách nhiệm.

5. Tổ chức đoàn kiểm tra

a) Đoàn kiểm tra liên ngành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Quốc phòng gồm: Lãnh đạo Bộ và cán bộ cơ quan chức năng có liên quan của hai Bộ, đại diện Bộ Tư lệnh quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, cơ quan, đơn vị khác có liên quan tiến hành kiểm tra cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng kiểm lâm;

b) Đoàn kiểm tra liên ngành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh gồm: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, đại diện các ban, ngành, đoàn thể cùng cấp có liên quan tiến hành kiểm tra cấp huyện, cấp xã, lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng kiểm lâm;

c) Đoàn kiểm tra liên ngành của Hạt Kiểm lâm cấp huyện - Ban chỉ huy quân sự cấp huyện gồm: Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm cấp huyện và Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, đại diện các ban, ngành, đoàn thể cùng cấp có liên quan tiến hành kiểm tra cấp xã, lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng kiểm lâm.

Điều 6. Sơ kết

1. Nội dung

a) Đánh giá tình hình liên quan đến công tác bảo vệ và phòng, chống cháy rừng; kết quả công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh; Hạt Kiểm lâm cấp huyện, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng và Ban chỉ huy quân sự cấp huyện; Kiểm lâm địa bàn và Ban chỉ huy quân sự cấp xã; kết quả công tác tham mưu cho cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, tổ chức của Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ;

b) Đánh giá kết quả tổ chức, phối hợp thực hiện hoạt động giữa lực lượng kiểm lâm, lực lượng dân quân tự vệ và các lực lượng khác trong bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng trên địa bàn;

c) Nguyên nhân ưu, khuyết điểm trong công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng;

d) Xác định phương hướng, nội dung, biện pháp tổ chức thực hiện công tác phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh; Hạt Kiểm lâm cấp huyện, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng và Ban chỉ huy quân sự cấp huyện; Kiểm lâm địa bàn và Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ

quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ; lực lượng kiểm lâm và lực lượng dân quân tự vệ, các lực lượng khác thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng;

đ) Đề xuất, kiến nghị với cấp trên các chủ trương, biện pháp, chính sách trong việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng.

2. Phương pháp

a) Sơ kết công tác phối hợp hoạt động giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh; Hạt Kiểm lâm cấp huyện, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng và Ban chỉ huy quân sự cấp huyện; Kiểm lâm địa bàn và Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ; lực lượng kiểm lâm và lực lượng dân quân tự vệ cùng các lực lượng khác thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng được tổ chức thành hội nghị riêng hoặc được đánh giá trong báo cáo sơ kết công tác quốc phòng, quân sự, an ninh ở địa phương, cơ sở, cơ quan, tổ chức;

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hạt Kiểm lâm cấp huyện, Kiểm lâm địa bàn chủ trì, phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ chuẩn bị nội dung sơ kết;

c) Sau sơ kết, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm cấp huyện, Kiểm lâm địa bàn chủ trì, phối hợp với Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở hoàn chỉnh báo cáo, đồng ký chịu trách nhiệm; báo cáo cấp ủy, chính quyền cùng cấp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cấp trên của hai lực lượng và thông báo cho các lực lượng liên quan trên địa bàn, đồng thời báo cáo về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Kiểm lâm), Bộ Tư lệnh quân khu (qua Bộ Tham mưu) và Bộ Quốc phòng (qua Cục Dân quân tự vệ).

Điều 7. Tổng kết

1. Cục Kiểm lâm chủ trì, phối hợp với Cục Dân quân tự vệ đề xuất tổ chức hội nghị tổng kết cấp Bộ về công tác chỉ đạo phối hợp giữa lực lượng kiểm lâm với lực lượng dân quân tự vệ trong bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng theo Điều 4 Nghị định số 74/2010/NĐ-CP.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hạt Kiểm lâm cấp huyện, Kiểm lâm địa bàn chủ trì, phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Ban chỉ huy quân sự cấp xã tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng

cấp tổ chức hội nghị tổng kết công tác phối hợp giữa lực lượng kiểm lâm với lực lượng dân quân tự vệ trong bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng.

3. Nội dung hội nghị tổng kết gồm:

a) Đánh giá kết quả phối hợp chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng giữa lực lượng kiểm lâm và lực lượng dân quân tự vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này;

b) Khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng.

4. Sau tổng kết, thực hiện theo điểm c khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

Chương III

TUYÊN TRUYỀN, HUẤN LUYỆN, TỔ CHỨC LUYỆN TẬP, DIỄN TẬP, HUY ĐỘNG LỰC LƯỢNG

Điều 8. Phối hợp trong công tác tuyên truyền về bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng

1. Lực lượng kiểm lâm

a) Hàng năm, căn cứ chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác định nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về quản lý rừng, bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng cho lực lượng dân quân tự vệ và toàn dân;

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hạt Kiểm lâm, Kiểm lâm địa bàn phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và sinh hoạt cộng đồng ở thôn, làng, bản, ấp, phum, sóc, tổ phố (gọi chung là thôn) về bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng;

c) Kiểm lâm địa bàn chủ trì, phối hợp với lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng các ban, ngành, đoàn thể cấp xã tiến hành công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho toàn dân về bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng;

2. Lực lượng dân quân tự vệ

a) Hàng năm, căn cứ chỉ đạo của Bộ Quốc phòng, hướng dẫn của Bộ Tư lệnh quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đưa nội dung giáo dục, phổ biến kiến thức pháp

luật về quản lý rừng, bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng trong chương trình giáo dục chính trị, pháp luật cho lực lượng dân quân tự vệ;

b) Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ có trụ sở trên địa bàn tổ chức lực lượng dân quân tự vệ thuộc quyền phối hợp với lực lượng kiểm lâm và lực lượng các ban, ngành, đoàn thể cấp xã tiến hành công tác tuyên truyền về bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng;

c) Lực lượng dân quân tự vệ gắn việc tuyên truyền nâng cao nhận thức cho toàn dân về bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng trong quá trình tham gia thực hiện công tác dân vận.

Điều 9. Tập huấn, huấn luyện

1. Việc tổ chức tập huấn cho cán bộ dân quân tự vệ, công chức kiểm lâm về công tác bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hạt Kiểm lâm chủ trì, phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và bảo đảm các mặt.

2. Hàng năm, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện chỉ đạo Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ tổ chức huấn luyện các nội dung về công tác bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng cho lực lượng dân quân tự vệ trong thời gian huấn luyện quân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Hàng năm, căn cứ vào yêu cầu và tình hình thực tế nhiệm vụ công tác bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hạt Kiểm lâm chủ trì, phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện xác định nội dung tập huấn, huấn luyện cho công chức kiểm lâm, cán bộ chỉ huy và lực lượng dân quân tự vệ thuộc quyền.

4. Cục Kiểm lâm thuộc Tổng cục Lâm nghiệp - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Cục Dân quân tự vệ thuộc Bộ Tổng Tham mưu - Bộ Quốc phòng nghiên cứu, biên soạn tài liệu huấn luyện cho lực lượng kiểm lâm, lực lượng dân quân tự vệ về công tác bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng.

Điều 10. Luyện tập, diễn tập về phòng cháy và chữa cháy rừng

1. Chế độ

a) Hàng năm, trước thời gian trọng điểm có nguy cơ cháy rừng xảy ra trên địa bàn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hạt Kiểm lâm chủ trì, phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp chỉ đạo các cơ sở tổ chức luyện tập công tác phối hợp giữa lực

lượng dân quân tự vệ, lực lượng kiểm lâm và các lực lượng khác về phòng cháy, chữa cháy rừng;

b) Căn cứ diễn biến tình hình và yêu cầu nhiệm vụ về phòng cháy và chữa cháy rừng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp, chỉ đạo các địa phương trên địa bàn tổ chức diễn tập về phòng cháy và chữa cháy rừng.

2. Nội dung

a) Công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trụ sở trên địa bàn;

b) Thực hiện chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hạt Kiểm lâm, Kiểm lâm địa bàn, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở trong xử lý các tình huống về phòng cháy và chữa cháy, khắc phục hậu quả cháy rừng;

c) Huy động lực lượng, vật tư phương tiện phục vụ cho nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy, khắc phục hậu quả cháy rừng, trồng lại rừng vào diện tích rừng bị cháy;

d) Hoạt động phối hợp giữa lực lượng dân quân tự vệ với lực lượng kiểm lâm và các lực lượng khác trong phòng cháy và chữa cháy, khắc phục hậu quả cháy rừng;

đ) Việc điều tra, tìm hiểu nguyên nhân khi xảy ra cháy rừng.

3. Phương pháp

a) Khi luyện tập về phòng cháy và chữa cháy rừng theo phương án cho lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng kiểm lâm và các lực lượng khác do Kiểm lâm địa bàn chủ trì, phối hợp với Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ chuẩn bị nội dung, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định, báo cáo cấp trên của mỗi lực lượng và tổ chức thực hiện;

b) Khi tổ chức diễn tập về phòng cháy và chữa cháy rừng phải thành lập Ban chỉ đạo, bộ phận đạo diễn và bộ phận giúp việc; xây dựng kế hoạch diễn tập và các văn kiện của các thành phần tham gia diễn tập; tổ chức bồi dưỡng, huấn luyện, luyện tập các nội dung; thực hành diễn tập theo đúng kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê chuẩn.

4. Bộ Tổng Tham mưu - Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Tổng cục Lâm nghiệp - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, hướng dẫn cho lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng kiểm lâm và các lực lượng khác diễn tập về phòng cháy và chữa cháy rừng.

Điều 11. Huy động lực lượng, vật tư, phương tiện thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hạt Kiểm lâm, Kiểm lâm địa bàn

a) Khi xảy ra cháy rừng và vi phạm về bảo vệ rừng trên địa bàn giáp ranh giữa các tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp đề nghị Ủy ban nhân dân, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh giáp ranh chuẩn bị huy động lực lượng, vật tư, phương tiện cùng tham gia nhiệm vụ bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng;

b) Căn cứ vào phương án bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng, diễn biến tình hình thực tế, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm, Kiểm lâm địa bàn thống nhất với Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã và các cơ quan liên quan về lực lượng, vật tư, phương tiện của lực lượng dân quân tự vệ;

c) Chủ trì báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định huy động lực lượng dân quân tự vệ và các loại vật tư, trang bị, phương tiện bảo đảm theo thẩm quyền để thực hiện nhiệm vụ, đồng thời báo cáo với cơ quan kiểm lâm cấp trên;

d) Phối hợp với Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã để huy động lực lượng, vật tư, phương tiện của lực lượng dân quân tự vệ theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp;

đ) Tổ chức bố trí, sử dụng lực lượng, vật tư, phương tiện thực hành xử lý các tình huống theo phương án.

2. Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ có trụ sở trên địa bàn

a) Trên cơ sở thống nhất với Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm, Kiểm lâm địa bàn về nhu cầu huy động lực lượng, phương tiện của lực lượng dân quân tự vệ trong xử lý tình huống về bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ có trụ sở trên địa bàn chỉ đạo rà soát lực lượng, vật tư, phương tiện của dân quân tự vệ thuộc quyền để lập kế hoạch huy động;

b) Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định huy động lực lượng cùng các loại vật tư, phương tiện của dân quân tự vệ theo thẩm quyền để thực hiện nhiệm vụ, đồng thời báo cáo với Bộ Tư lệnh quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện;

c) Tổ chức huy động lực lượng dân quân tự vệ thuộc quyền và các vật tư, phương tiện theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức cùng cấp;

d) Tổ chức bố trí, sử dụng lực lượng, phương tiện thực hành xử lý các tình huống theo phương án.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký, các quy định trước đây của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Quốc phòng trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc báo cáo về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Quốc phòng để nghiên cứu, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Cao Đức Phát

BỘ TRƯỞNG
BỘ QUỐC PHÒNG

Đại tướng Phùng Quang Thanh